

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đoàn

Ông Bành Trọng Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đình Phong – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Thị Th**, sinh năm 1969, tại tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Thôn 5b, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Nùng, nghề nghiệp: Làm nông, trình độ: Không biết chữ; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn S và bà Đàm Thị N; Có chồng Triệu Văn Kh và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Bà Chu Thị P, sinh năm 1962. (Có mặt)

Trú tại: Thôn 5b, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Người làm chứng:

Bà Trần Thị C, sinh năm 1962. (Có mặt)

Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1970. (Có mặt)

Chị Triệu Thị L, sinh ngày 10/4/2003. (Có mặt)

Cùng trú tại: Thôn 5b, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Người phiên dịch: Anh Nông Văn Đ, sinh năm 1987. (Có mặt)

Trú tại: Thôn 3, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nông Thị Th và bà Chu Thị P là người sống cùng thôn, nhà đối diện nhau, trong cuộc sống bị cáo và bà P thường xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại. Khoảng 8 giờ ngày 19/5/2019 bị cáo cùng con gái là Triệu Thị L, sinh ngày 10/4/2003 đi cuốc cỏ ruộng lúa tại thôn 5b, xã C, mẹ con bị cáo cuốc lẫn sang phần đất thuộc đường đi chung của các hộ dân, bà P đi cắt cỏ về thấy nhưng không nói gì, về nhà một lúc bà P đi ra đồng vẫn thấy hai mẹ con bị cáo cuốc lẫn vào phần đường đi chung nên nói “Hai mẹ con bà không được cuốc đất vào phần đường đi chung”, hai mẹ con bị cáo không nói gì và tiếp tục cuốc. Thấy vậy bà P chửi mẹ con bị cáo, bị chửi nên bị cáo cầm cuốc bằng cán tre, mặt lưỡi cuốc bằng kim loại dài 115cm, cuốc vào đầu gối chân phải và cuốc trúng vào gót chân bên trái của bà P gây thương tích, lúc này con gái bị cáo là Triệu Thị L cũng dơ cuốc lên mục đích nhằm đe dọa bà P, bà P bị cuốc gây thương tích nên bỏ chạy về nhà mình, lúc này bị cáo cầm cuốc đuổi theo, thấy vậy Triệu Thị L cũng cầm cuốc đuổi theo nhưng không kịp, bà P về nhà đóng cửa lại bị cáo thấy vậy nhặt một cục đá ném về phía nhà bà P, rồi hai mẹ con bị cáo tiếp tục ra cuốc đất.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào ngày 19/5/2019 khi đang cuốc đất thì bà P chửi nói không được cuốc đường đi chung nhưng bị cáo và chị L vẫn tiếp tục cuốc nên bà P dùng gậy le đánh vào nón lá trên đầu và lưng của bị cáo nên bị cáo bức tức mới cuốc vào chân gây thương tích cho bà P và cũng vì lý do đó mà bị cáo không hỏi thăm cũng như chưa bồi thường cho người bị hại. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của bà P, bà Cú, anh Thắng và báo cáo sự việc của anh Vương Văn D là Phó trưởng Công an xã C, biên bản thực nghiệm hiện trường cho thấy bà P không dùng gậy le đánh bị cáo, bà Cú và anh T ở gần đó cũng không nhìn thấy bà P dùng gậy le đánh bị cáo. Tại phiên tòa những người làm chứng cũng khẳng định không ai nhìn thấy bà P cầm vật gì cũng như không phát hiện cây le nào tại hiện trường sau khi sự việc xảy ra, từ đó cho thấy rằng mặc dù bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội tuy nhiên bị cáo chưa có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, bị hại bà Chu Thị P trình bày: Bà đồng ý với nội dung như cáo trạng của Viện kiểm sát, bà không có ý kiến gì bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự bà yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản như sau:

Tiền thuê xe đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện Ea Súp là 1.000.000 đồng;

Tiền thuê xe đi giám định thương tích tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là 2.500.000 đồng;

Tiền mất thu nhập khi nằm viện từ ngày 19/5/2019 đến ngày 24/5/2019 là 06 ngày x 200.000 đồng/ ngày = 1.200.000 đồng;

Sau khi ra viện không lao động được 15 ngày x 200.000 đồng/ngày = 3.000.000 đồng;

Tiền công người chăm sóc khi nằm viện từ ngày 19/5/2019 đến ngày 24/5/2019 là 06 ngày x 200.000 đồng/ ngày = 1.200.000 đồng;

Tiền bồi dưỡng sức khỏe 4.000.000 đồng;

Tiền tổn thất tinh thần 6.000.000 đồng;

Tổng cộng số tiền mà bà P yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại là 18.900.000 đồng.

Về hình phạt: Bị hại đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 820/TgT – TTPY, ngày 05/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Bà Chu Thị P sẹo trong gôi phải kích thước 2,2cm x 0,3cm; sẹo mắt cá trong chân trái kích thước 2,2cm x 0,2 cm, vết thâm tím kích thước 4cm x 5cm tại mặt ngoài 1/3 đùi trái tại thời điểm giám định đã lành không để lại dấu vết. Sẹo trong gôi phải 1%, sẹo mắt cá chân trái 1%. Tổng tỷ lệ thương tích là 2%. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương mắt cá trong chân trái do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái; Vết thương mắt trong khớp gôi phải do tác động của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thu giữ: 01 cái cuốc có chiều dài 115cm, mặt cuốc bằng kim loại dài 15cm, phần cán cuốc hình trụ tròn có kích thước 4,5cm x 5cm.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố bị cáo Nông Thị Th về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Thị Th phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i , s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Thị Th từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng các Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái cuốc có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng trong quá trình điều tra.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật dân

sự đề nghị HĐXX chấp nhận chấp nhận các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì, không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Khoảng 08 giờ, ngày 19/5/2019 bị cáo cùng con gái là chị Triệu Thị L cuộc lần vào phần đường đi chung, bà P nhìn thấy và chửi vì vậy bị cáo dùng cuộc có lưỡi bằng kim loại là hung khí nguy hiểm cuộc vào chân gây thương tích tỷ lệ 2% cho bà P. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

[3] Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lỗi cố ý trực tiếp, nó không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc dùng cuộc đánh người khác là rất nguy hiểm, dẫn đến gây thương tích và

tính mạng của họ. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo không làm chủ được mình nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hậu quả làm bà P bị thương tích 2% sức khỏe. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế lại sống tại vùng điều kiện kinh tế khó khăn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên Hội đồng xét xử cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu bồi thường của bà Chu Thị P là có căn cứ pháp luật tuy nhiên trong tổng số tiền bà P yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 18.900.000đ có những khoản chưa hợp lý nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu những khoản yêu cầu sau đây:

- + Tiền thuê xe đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện Ea Súp là 1.000.000đ
- + Tiền mất thu nhập khi nằm viện 06 ngày x 200.000 đồng/ ngày = 1.200.000đ
- + Tiền công người chăm sóc khi nằm viện 06 ngày x 200.000 đồng/ ngày = 1.200.000đ
- + Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện = 1.490.000đ
- + Tiền tổn thất tinh thần là hai tháng L tối thiểu = 2.980.000đ. Tổng cộng là 7.870.000đ.

Như vậy, tổng số tiền bị hại yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận là 7.870.000đ, đây là những chi phí hợp lý và những thiệt hại thực tế cho việc điều trị thương tích và phục hồi sức khỏe phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này cho bà P. Tổng số tiền không được Hội đồng xét xử chấp nhận là 11.030.000đ.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cuốc là công cụ phạm tội đã thu giữ trong quá trình điều tra.

[6] Đối với hành vi của chị Triệu Thị L không chứng minh được vai trò đồng phạm nên không xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nông Thị Th phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Thị Th 06 tháng (Sáu tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nông Thị Th phải bồi thường cho bị hại bà Chu Thị P 7.870.000đ (Bảy triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 cái cuốc có chiều dài 115cm, mặt cuốc bằng kim loại dài 15cm, phần cán cuốc hình trụ tròn có kích thước 4,5cm x 5cm.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ea Súp và chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp ngày 04/02/2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 394.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện Ea Súp;
- Tòa án tỉnh;
- THAHS, THADS;
- Sở tư pháp;
- Các đương sự ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thông